|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT** ………………. | **Chữ kí GT1:** ........................... |
| **TRƯỜNG THCS**………………. | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2**

**ĐỊA LÍ 8** – **CÁNH DIỀU**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**Thời gian làm bài: 45 phút** *(Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..  **Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

*Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:*

**Câu 1 (0,25 điểm).** Đồng bằng châu thổ lớn nhất ở nước ta là

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Vịnh Bắc Bộ.

D. Tây Nguyên.

**Câu 2 (0,25 điểm).** Vùng biển của Việt Nam nằm trong khí hậu nào dưới đây?

A. Cận nhiệt gió mùa.

B. Ôn đới gió mùa.

C. Nhiệt đới gió mùa.

D. Xích đạo ẩm.

**Câu 3 (0,25 điểm).** Bộ phận cuối cùng của hạ lưu châu thổ sông Mê Công là

A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Sông Đồng Nai.

D. Sông Đà.

**Câu 4 (0,25 điểm).** Để quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng diễn ra nhanh, hiệu quả hơn, người dân nơi đây đã

A. xây kè ngăn nước biển vào đồng ruộng.

B. xây dựng hệ thống tưới tiêu kiên cố.

C. xây dựng nhiều cống thuỷ lợi để giữ phù sa.

D. quai đê lấn biển, đắp đê trên các triền sông vùng hạ lưu.

**Câu 5 (0,25 điểm).** Văn minh châu thổ sông Hồng được hình thành dựa trên các điều kiện tự nhiên nào sau đây?

A. Đê điều, kênh rạch chằng chịt, địa hình đồi núi.

B. Khí hậu nóng ẩm, đất đai màu mỡ, địa hình bằng phẳng.

C. Vị trí địa lí thuận lợi cho giao lưu về kinh tế và văn hóa.

D. Tài nguyên đất đa dạng, dân cư tập trung đông đúc

**Câu 6 (0,25 điểm).** Nhà máy thủy điện nào có công suất lớn nhất ở nước ta hiện nay?

A. Thủy điện Thác Bà.

B. Thủy điện Hòa Bình.

C. Thủy điện Sơn La.

D. Thủy điện Tuyên Quang.

**Câu 7 (0,25 điểm).** Đặc điểm chế độ nhiệt trên Biển Đông là

A. mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.

B. mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.

C. mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.

D. mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.

**Câu 8 (0,25 điểm).** Trung bình mỗi năm có 9 - 10 cơn bão xuất hiện ở Biển Đông, trong đó có bao nhiêu cơn bão trực tiếp đổ bộ vào đất liền Việt Nam?

A. 1 - 2 cơn bão.

B. 5 - 7 cơn bão.

C. 4 - 8 cơn bão.

D. 3 - 4 cơn bão.

1. **PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1 (1,5 điểm)**. Chế độ nước của các sông chính ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long khác nhau như thế nào?

**Câu 2 (1,5 điểm)**.

a. Trình bày quá trình hình thành và phát triển của châu thổ sông Cửu Long.

b. Hãy cho biết những công trình nào thể hiện lịch sử chế ngự và thích ứng với chế độ nước của cư dân ở châu thổ sông Hồng?

**\_ \_HẾT\_ \_**

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM**

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

**TRƯỜNG THCS** ........

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2024 - 2025)**

**MÔN: ĐỊA LÍ 8** – **CÁNH DIỀU**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 |
| **B** | **C** | **A** | **D** | **B** | **C** | **A** | **D** |

**B. PHẦN TỰ LUẬN:** **(3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(1,5 điểm)** | *Chế độ nước của các sông chính ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long khác nhau như thế nào?*  - Sông Hồng: chế độ nước tương đối đơn giản, trong năm có một mùa lũ và một mùa cạn rõ rệt:  + Mùa lũ kéo dài 5 tháng (từ tháng 6 đến tháng 10), chiếm khoảng 75% lưu lượng dòng chảy cả năm với các đợt lũ lên nhanh và đột ngột.  + Mùa cạn kéo dài 7 tháng (từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau), chỉ chiếm khoảng 25% lưu lượng dòng chảy cả năm, mực nước sông hạ thấp rõ rệt.  - Sông Cửu Long:  + Lưu lượng nước trung bình năm và tổng lượng phù sa của sông Cửu Long rất lớn.  + Chế độ nước của sông Cửu Long đơn giản và điều hoà, chia thành hai mùa:   * Mùa lũ dài 5 tháng (từ tháng 7 đến tháng 11), chiếm khoảng 80% lưu lượng dòng chảy cả năm. Lũ khi lên và khi rút đều diễn ra chậm vì lưu vực sông Mê Công dài, có dạng lông chim và được điều tiết bởi hồ Tôn-lê Sáp. * Mùa cạn dài 7 tháng (từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau), chiếm khoảng 20% lưu lượng dòng chảy cả năm. Đặc biệt, vùng hạ lưu châu thổ chịu tác động rất mạnh của chế độ thuỷ triều. | **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm** |
| **Câu 2**  **(1,5 điểm)** | *a. Trình bày quá trình hình thành và phát triển của châu thổ sông Cửu Long.*  - Châu thổ sông Cửu Long có diện tích khoảng 40 000km2, đây là bộ phận cuối cùng của hạ lưu châu thổ sông Mê Công.  - Châu thổ sông Cửu Long được tiếp nhận nguồn nước và lượng phù sa dồi dào đã bồi đắp nên những cánh đồng rộng lớn, đất đai màu mỡ.  - Do địa thế thấp (độ cao trung bình khoảng 2m so với mực nước biển) nên châu thổ sông Cửu Long chịu ảnh hưởng lớn của chế độ thuỷ triều, nước biển xâm nhập sâu vào đất liền theo các cửa sông lớn.  - Hiện nay, châu thổ sông Cửu Long vẫn tiếp tục mở rộng ra biển ở khu vực các cửa sông lớn và bán đảo Cà Mau, trung bình mỗi năm khoảng 60 - 80m. | **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm** |
| *b. Hãy cho biết những công trình nào thể hiện lịch sử chế ngự và thích ứng với chế độ nước của cư dân ở châu thổ sông Hồng.*  - Hệ thống đê sông Hồng.  - Các nhà máy thủy điện trên lưu vực sông:  + Nhà máy Thủy điện Hòa Bình.  + Nhà máy Thủy điện Tuyên Quang (trên sông Gâm).  + Nhà máy Thủy điện Sơn La (trên sông Đà).  + Nhà máy Thủy điện Thác Bà (trên sông Chảy) | **0,25 điểm**  **0,25 điểm** |

**TRƯỜNG THCS** .........

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2024 - 2025)**

**MÔN: ĐỊA LÍ 8** – **CÁNH DIỀU**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **VD cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam** | **2** |  |  |  | **1** |  |  |  | **3** | **0** | **0,75** |
| **2. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.** | **2** | **ý a** |  | **1** | **3** |  |  | **ý b** | **5** | **2** | **4,25** |
| **Tổng số câu TN/TL** | **4** | **ý a** | **0** | **1** | **4** | **0** | **0** | **ý b** | **8** | **2** | **5,0** |
| **Điểm số** | **1,0** | **1,0** | **0** | **1,5** | **1,0** | **0** | **0** | **0,5** | **2,0** | **3,0** | **5,0** |
| **Tổng số điểm**  **Tỉ lệ** | **2,0 điểm**  **20 %** | | **1,5 điểm**  **15 %** | | **1,0 điểm**  **10 %** | | **0,5 điểm**  **5 %** | | **5,0 điểm**  **50 %** | | **5,0 điểm** |

**TRƯỜNG THCS** .........

**BẢN ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2024 - 2025)**

**MÔN: ĐỊA LÍ 8** – **CÁNH DIỀU**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu TL/**  **Số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| **TL**  **(số câu)** | **TN**  **(số câu)** | **TL** | **TN** |
| **1. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam** | **Nhận biết** | - Nhận biết vùng biển của Việt Nam nằm trong khí hậu nào.  - Nhận biết đặc điểm chế độ nhiệt trên Biển Đông. |  | 2 |  | C2  C7 |
| **Vận dụng** | Tìm hiểu trung bình mỗi năm có 9 - 10 cơn bão xuất hiện ở Biển Đông, trong đó có bao nhiêu cơn bão trực tiếp đổ bộ vào đất liền Việt Nam. |  | 1 |  | C8 |
| **2. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long** | **Nhận biết** | - Trình bày quá trình hình thành và phát triển của châu thổ sông Cửu Long.  - Nhận biết đồng bằng châu thổ lớn nhất ở nước ta.  - Nhận biết bộ phận cuối cùng của hạ lưu châu thổ sông Mê Công. | ý a | 2 | C2  (TL) | C1  C3 |
| **Thông hiểu** | Chế độ nước của các sông chính ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long khác nhau như thế nào. | 1 |  | C1  (TL) |  |
| **Vận dụng** | - Tìm hiểu để quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng diễn ra nhanh, hiệu quả hơn, người dân nơi đây đã làm gì.  - Tìm hiểu văn minh châu thổ sông Hồng được hình thành dựa trên các điều kiện tự nhiên nào.  - Tìm hiểu nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất ở nước ta hiện nay. |  | 3 |  | C4  C5  C6 |
| **Vận dụng**  **cao** | Hãy cho biết những công trình nào thể hiện lịch sử chế ngự và thích ứng với chế độ nước của cư dân ở châu thổ sông Hồng. | ý b |  | C2  (TL) |  |